

Số: 3837/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định của Hội đồng sáng kiến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để đánh giá ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi cấp tỉnh và cấp toàn quốc

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số: 83
ĐẾN Ngày 16/1/19

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Chuyển: Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quy định về quản lý sáng kiến cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 3836/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc kiện toàn Hội đồng sáng kiến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 92/TTr-SKH-CN ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc kiện toàn Hội đồng sáng kiến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và ban hành Quy định của Hội đồng sáng kiến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để đánh giá ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi cấp tỉnh và cấp toàn quốc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định của Hội đồng sáng kiến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để đánh giá ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi cấp tỉnh và cấp toàn quốc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định 3168/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quy định trình tự, thủ tục công nhận sáng kiến, kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thi đua khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các thành viên Hội đồng sáng kiến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTr.TU, TTr.HĐND tỉnh;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Chủ tịch UBND tỉnh; các Phó Chủ tịch;
- Như Điều 3; *hnh*
- HĐTĐKT, HĐSK các đơn vị, địa phương;
- Lưu: VT-TH.



Nguyễn Văn Trình

QUY ĐỊNH

Của Hội đồng sáng kiến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để đánh giá ảnh hưởng của sáng kiến trong phạm vi cấp tỉnh và cấp toàn quốc

(Ban hành theo Quyết định số 3837/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định chi tiết về chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc của Hội đồng sáng kiến tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (gọi tắt là Hội đồng); trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học ở cấp tỉnh và cấp toàn quốc để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với tất cả các thành viên Hội đồng; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét sáng kiến trong công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp công tác, giải pháp tác nghiệp, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được quy định tại Điều 5, Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quy định về quản lý sáng kiến cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Đề tài nghiên cứu khoa học trong quy định này bao gồm đề tài khoa học và công nghệ; đề án khoa học; dự án sản xuất thử nghiệm; dự án khoa học và công nghệ; chương trình khoa học và công nghệ được quy định theo Luật Khoa học và Công nghệ cùng các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Điều 4. Đối tượng được đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

1. Sáng kiến đã được công nhận tại đơn vị cơ sở theo Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành Quy định về quản lý sáng kiến cơ sở trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và được cấp có thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp cơ sở.

2. Đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu ở mức đạt trở lên, được áp dụng trong thực tiễn mang lại hiệu quả cao, đã được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc xét, nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học thực hiện theo Luật Khoa học và Công nghệ cùng các văn bản quy định chi tiết thi hành và các quy định hiện hành của tỉnh về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

3. Tác giả được công nhận có sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo Quy định này là người có tỉ lệ đóng góp tạo ra sáng kiến đạt từ 30% trở lên.

4. Tác giả được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo Quy định này là chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài (có tỉ lệ đóng góp đạt từ 30% trở lên).

Chương II

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng

1. Hội đồng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

2. Hội đồng có nhiệm vụ xem xét, đánh giá, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong phạm vi cấp tỉnh và cấp toàn quốc để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định. Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hội đồng gồm có thành phần thường trực và thành phần chuyên ngành.

4. Thành phần thường trực cơ cấu gồm: Chủ tịch Hội đồng, Phó chủ tịch thường trực Hội đồng, các Phó Chủ tịch Hội đồng, Ủy viên thư ký Hội đồng.

5. Thành phần chuyên ngành bao gồm các thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực liên quan đến nội dung sáng kiến; được mời tham gia Ủy viên Hội đồng như sau:

a) Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (liên quan đến công tác giáo trình, bài giảng, phương pháp dạy – học, công tác quản lý chuyên môn về dạy – học): do Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo mời để đánh giá ở phạm vi cấp tỉnh;

b) Lĩnh vực Y tế (liên quan đến chuyên môn khám chữa bệnh, dược học): do Phó Chủ tịch Hội đồng là Giám đốc Sở Y tế mời để đánh giá ở phạm vi cấp tỉnh;

c) Các lĩnh vực còn lại do Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ mời để đánh giá ở phạm vi cấp tỉnh.

d) Đối với phạm vi cấp toàn quốc: Thành phần chuyên ngành do Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ mời.

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Hội đồng.

2. Chủ trì giải quyết các kiến nghị, phản ánh liên quan đến hoạt động của Hội đồng; các khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học theo thẩm quyền. Trường hợp phát sinh những vấn đề vượt quá quyền hạn giải quyết của Hội đồng thì phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm điều hành các cuộc họp và giải quyết các công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt.

2. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng, tham mưu trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến ở cấp tỉnh và cấp toàn quốc.

3. Mời thành phần chuyên ngành, chủ trì tổ chức và ký biên bản các cuộc họp đánh giá của Hội đồng theo lĩnh vực phân công tại điểm c và điểm d khoản 5 Điều 5 của Quy định này.

4. Thực hiện trách nhiệm và quyền hạn theo quy định tại Điều 8 Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm và quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội đồng, các Ủy viên Hội đồng, Ủy viên Thư ký Hội đồng

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về triển khai các hoạt động của Hội đồng theo nhiệm vụ được giao.

2. Mời thành phần chuyên ngành, chủ trì tổ chức và ký biên bản các cuộc họp đánh giá của Hội đồng theo lĩnh vực phân công tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 5 của Quy định này.

3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng.

4. Nghiên cứu các hồ sơ, tài liệu sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học trước mỗi cuộc họp.

5. Quản lý các hồ sơ, tài liệu được cung cấp theo quy định bảo mật của nhà nước, nộp lại toàn bộ hồ sơ, tài liệu của cuộc họp cho Ủy viên Thư ký Hội đồng khi kết thúc cuộc họp.

6. Thư ký hành chính có nhiệm vụ chuẩn bị tài liệu, chương trình làm việc cho các kỳ họp của Hội đồng.

7. Ủy viên thư ký Hội đồng có nhiệm vụ lập biên bản các cuộc họp của Hội đồng và tổng hợp báo cáo.

Điều 9. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Hội đồng

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực Hội đồng có nhiệm vụ:

1. Chủ trì, phối hợp quản lý và hướng dẫn công tác đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh.

2. Đảm bảo các điều kiện làm việc của Hội đồng và dự trù kinh phí hoạt động của Hội đồng.

Điều 10. Chế độ làm việc và nguyên tắc hoạt động

1. Các kỳ họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 số thành viên thường trực và 1/2 số thành viên chuyên ngành tham gia. Trong trường hợp Sở Khoa học và Công nghệ và Ban Thi đua – Khen thưởng tỉnh vắng mặt thì phải cử đại diện tham dự và có ý kiến.

2. Trường hợp thành viên của Hội đồng có sáng kiến được xem xét, thì thành viên đó không được đánh giá, biểu quyết, bỏ phiếu cho sáng kiến của mình.

3. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, áp dụng nguyên tắc biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên có mặt.

Chương III

TIÊU CHÍ, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN PHẠM VI ẢNH HƯỞNG, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG

Điều 11. Tiêu chí đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

1. Sáng kiến được đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng nếu đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Đảm bảo quy định tại Điều 4 Quy định này;

b) Có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở phạm vi công nhận.

2. Phạm vi công nhận gồm: cấp tỉnh và cấp toàn quốc.

Điều 12. Một số trường hợp được đặc cách xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

1. Các giải pháp đạt giải thưởng từ giải khuyến khích đến giải nhất trong các Hội thi sáng tạo kỹ thuật, Hội thi sáng chế trong nước, quốc tế được Hội đồng xem xét, công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở cấp tương đương. Trường hợp giải pháp đạt giải thưởng quốc tế thì được xem xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng cấp toàn quốc.

2. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 2 Điều 4 Quy định này phải thông qua Hội đồng xem xét.

Điều 13. Trình tự, thủ tục đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng ở phạm vi cấp tỉnh và cấp toàn quốc

1. Bộ phận tiếp nhận hồ sơ sáng kiến tổng hợp, phân loại các sáng kiến.
2. Người có thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 6 Quy định này mời thành phần chuyên ngành tham gia đánh giá phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến.
3. Cơ quan tổ chức đánh giá gửi hồ sơ sáng kiến học của các cá nhân đủ điều kiện để các thành viên Hội đồng xem xét, nghiên cứu trước khi họp.
4. Hội đồng họp xem xét, đánh giá các sáng kiến. Ủy viên Thư ký Hội đồng tổng hợp kết quả bỏ phiếu, chấm điểm, lập biên bản cuộc họp.
5. Căn cứ kết quả họp, cơ quan tổ chức đánh giá hoàn thiện hồ sơ gửi Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Hội đồng trình người có thẩm quyền ký công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 14. Hồ sơ yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

1. Hồ sơ yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến được đánh máy, trình bày rõ ràng, không tẩy xoá trên khổ giấy A4, bao gồm:

- a) Đơn yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến (Phụ lục I);
- b) Báo cáo tóm tắt phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến (Phụ lục II);
- c) Văn bản công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến ở cấp cơ sở;
- d) Văn bản yêu cầu của cơ quan, đơn vị quản lý tác giả sáng kiến;
- đ) Các tài liệu, hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan (nếu có).

2. Số lượng hồ sơ 02 bộ:

a) Đối với phạm vi cấp tỉnh: Hồ sơ gửi về Hội đồng thông qua: Sở Giáo dục và Đào tạo (lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo); Sở Y tế (lĩnh vực Y tế); Sở Khoa học và Công nghệ (đối với các lĩnh vực còn lại);

b) Đối với phạm vi cấp toàn quốc: Hồ sơ gửi về Hội đồng thông qua Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ:

- a) Đợt 1: trước ngày 15/12 hàng năm;
- b) Đợt 2: trước ngày 30/4 hàng năm (đối với hệ thống giáo dục và đào tạo).

Chương IV
KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Kinh phí cho hoạt động đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng

1. Cấp cơ sở: Kinh phí sử dụng từ Quỹ Thi đua – Khen thưởng của cơ quan, đơn vị. Đối với cấp huyện, kinh phí sử dụng từ Quỹ Thi đua – Khen thưởng của huyện.

2. Cấp tỉnh: Kinh phí được đảm bảo từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh. Hàng năm, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm lập dự toán kinh phí cho hoạt động đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến trong dự toán của ngành mình trình cấp có thẩm quyền xét duyệt.

3. Nội dung và mức chi: chi cho công tác tổ chức hoạt động đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến được thực hiện theo quy định hiện hành. Trong đó, mức chi bồi dưỡng theo quy định hiện hành là 150.000 đồng/người/buổi họp cho các thành viên Hội đồng.

4. Việc lập dự toán, quản lý, cấp phát thanh toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn liên quan.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ giúp Hội đồng chủ trì hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về việc tổ chức đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến trên địa bàn tỉnh để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện Quy định này.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thuộc Sở Nội vụ phối hợp triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị của tỉnh thực hiện Quy định này.

3. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quy định này để xây dựng, ban hành Quy định, hướng dẫn phù hợp với ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tham gia thi đua trên địa bàn tỉnh có thể căn cứ Quy định này để xây dựng những Quy định, hướng dẫn phù hợp với cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

5. Quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, các ngành, địa phương, đơn vị phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ – cơ quan thường trực Hội đồng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung, sửa đổi kịp thời. / *trich*

CHỦ TỊCH ✓

Nguyễn Văn Trình
Nguyễn Văn Trình



Phụ lục I

MẪU ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3837/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN

**Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của
Sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học ở cấp.....¹**

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến/kết quả nhiệm vụ KH&CN (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)	Ký tên

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học ở cấp.....¹;

.....²;

Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học:

1. Đơn yêu cầu công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;
2. Báo cáo tóm tắt phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến/ Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài nghiên cứu khoa học;
3. Văn bản công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến/ đề tài nghiên cứu khoa học ở cấp cơ sở;
4. Văn bản yêu cầu của cơ quan, đơn vị quản lý tác giả sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học;
5. Các tài liệu, hình ảnh, sản phẩm hoặc mô hình liên quan (nếu có).

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong hồ sơ đính kèm là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

....., ngày ... tháng... năm

Tác giả/Đại diện nhóm tác giả

(Ký và ghi rõ họ tên)

¹ Phạm vi công nhận của sáng kiến/ đề tài nghiên cứu khoa học: cấp tỉnh/ cấp toàn quốc.

² Tên của sáng kiến/đề tài nghiên cứu khoa học.





Phụ lục II MẪU BÁO CÁO TÓM TẮT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3837/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

BÁO CÁO TÓM TẮT

Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến

1. Tên sáng kiến (Ghi như trong đơn đề nghị công nhận).

2. Cơ sở đề xuất

- Sự cần thiết hình thành giải pháp:

+ Đánh giá thực trạng trước đây khi chưa có sáng kiến;

+ Những khó khăn, vướng mắc, bất hợp lý, bất cập, những vấn đề tồn tại, cần thay đổi, khắc phục, giải quyết, cải tiến, đổi mới trong thực tiễn.

- Mục tiêu đạt được của sáng kiến: Thực hiện, triển khai giải pháp sáng kiến sẽ đạt được mục tiêu gì, giải quyết vấn đề gì?

- Căn cứ đề xuất: Căn cứ pháp lý; tiêu chuẩn, quy chuẩn; kinh nghiệm thực tiễn.

3. Tóm tắt nội dung giải pháp

- Nêu rõ đối tượng, phạm vi áp dụng: đã áp dụng sáng kiến vào lĩnh vực, nhiệm vụ, công việc gì; đối với cơ quan, đơn vị nào?

- Nội dung của giải pháp mới hiện nay như thế nào, trong đó tóm tắt các điểm mới của sáng kiến: Chỉ rõ phần nào tự nghiên cứu, đề xuất mới hoàn toàn, phần nào cải tiến, đổi mới; phần nào là đã có trong quy định, chủ trương phải thực hiện, triển khai.

4. Phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến

- Việc áp dụng hoặc áp dụng thử: sáng kiến đã được thử nghiệm, sản xuất thử, chưa hoặc đã được áp dụng trong cơ quan, đơn vị như thế nào; được cơ quan thẩm quyền ban hành đưa vào triển khai áp dụng chưa; nêu rõ thời gian được áp dụng, triển khai;

- Hiệu quả áp dụng: nêu rõ hiệu quả đạt được; lợi ích về kinh tế (tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, lợi ích về thời gian...), xã hội (nâng cao điều kiện an toàn lao động, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, giải quyết công ăn việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, cung cấp thông tin khoa học và công nghệ, góp phần đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ...), môi trường (cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường sinh thái, sức khỏe con người...); cần nêu số liệu so sánh trước và sau áp dụng giải pháp; chỉ rõ số tiền làm lợi – nếu tính được và chỉ rõ cách tính cụ thể.

- Phạm vi ảnh hưởng công nhận: đánh giá kết quả của sáng kiến ở phạm vi đề nghị công nhận; sáng kiến có thể triển khai, nhân rộng ở phạm vi nào.

• Phụ lục kèm theo

- Đính kèm tài liệu, văn bản, hình ảnh minh chứng thể hiện việc áp dụng, hiệu quả, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến;

- Có thể kèm theo các bản vẽ, phần mềm máy tính, phim, mô hình,... để minh họa giải pháp; hình ảnh trước và sau khi áp dụng giải pháp.

